

Số: 69A/2023/QĐST-HNGĐ

Bạc Liêu, ngày 15 tháng 3 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

- Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 91/2023/TLST – HNGĐ ngày 07 tháng 3 năm 2023 giữa:

\* Nguyên đơn: Chị Lê Kim C, sinh năm 1987

Đăng ký thường trú: Số 114, khóm 8, phường 3, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu

Chỗ ở: Số 128, Tỉnh lộ 38, khóm 7, phường 5, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu

\* Bị đơn: Anh Trần Hùng D, sinh năm 1984

Địa chỉ: Số 5/55C, đường Lò Rèn, khóm 7, phường 5, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 07 tháng 3 năm 2023.

**XÉT THẤY**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 07 tháng 3 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lê Kim C và anh Trần Hùng D.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về hôn nhân: Chị Lê Kim C và anh Trần Hùng D thuận tình ly hôn.

2.2 Về con chung: Có hai con chung tên Trần Lê Hải N, sinh ngày 25/02/2006 và Trần Lê Hải V, sinh ngày 13/3/2012. Hiện các con đang sống với chị C. Giao hai con chung cho chị C tiếp tục nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc,

giáo dục sau khi ly hôn. Anh D có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được phép ngăn cản.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng: Anh D có nghĩa vụ cấp dưỡng cho cháu N và cháu V số tiền mỗi tháng là 1.250.000 đồng/cháu (Một triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng/cháu) cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi, thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 4/2023.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

**2.3 Về tài sản chung và nợ chung:** Không có.

**2.4 Về án phí:**

+ Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị C phải chịu 150.000 đồng. Chị C đã nộp 300.000 đồng tạm ứng án phí tại biên lai thu số 0008259 ngày 23/12/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Bạc Liêu được chuyển thu án phí 150.000 đồng. Chị C được hoàn lại 150.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bạc Liêu.

+ Án phí cấp dưỡng: Anh D phải chịu 150.000 đồng nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bạc Liêu.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**THẨM PHÁN**

**Nơi nhận:**

- TAND Tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND TP. Bạc Liêu;
- Chi cục THADS TP. Bạc Liêu;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu.

**Trần Bích Ngọc**